

Bản án số: 07 /2019/TCDS- ST

Ngày 25/6/2019

V/v: *Kiện TCHĐ vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi thị Hương – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin

Ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 17 /2019/TLST- TCDS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về “ *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX - ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngụy Ngọc Ph, sinh năm 1965(Có mặt)

Bị đơn: Ông Ngụy Đình Th, sinh năm 1969 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này ông Ngụy Ngọc Ph là nguyên đơn trình bày: Ông và ông Th là người cùng thôn, tháng 11 năm 2016 ông Th vay của ông số tiền 20.000.000đ, vay có giấy biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, thời hạn vay đến ngày 15/4/2017 ông Th trả cả tiền gốc và tiền lãi. Sau khi vay cho đến nay, ông Th không trả ông được đồng nào tiền gốc cũng như tiền lãi.

Nay ông yêu cầu ông Th trả 20.000.000đ tiền gốc và tiền lãi của số tiền này với lãi suất 01%/tháng, thời gian là 26 tháng. Tổng số tiền lãi là 5.200.000đ.

Ông Ngụy Đình Th là bị đơn trình bày: Ông và ông Ph có quan hệ họ hàng về bên vợ. Tháng 11 năm 2016 ông vay của ông Ph số tiền 20.000.000đ. Khi vay có giấy biên nhận, hai bên thỏa thuận trong giấy biên nhận lãi suất 01%/tháng. Việc vay nợ một mình ông vay, vợ của ông không có nhà và không liên quan đến việc ông vay tiền

của ông Ph.

Nay ông Ph khởi kiện yêu cầu ông trả 20.000.000đ tiền gốc và tiền lãi của số tiền này với lãi suất 01%/tháng, thời gian là 26 tháng, tổng số tiền lãi là 5.200.00đ ông đồng ý. Tuy nhiên, hiện kinh tế khó khăn, ông xin khất ông Ph khi nào có tiền sẽ trả.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 383,429,463, khoản 1,5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề:

Buộc anh Ngụy Đình Th phải trả anh Ngụy Ngọc Ph tổng số tiền là 25.200.000đ.

Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án để buộc ông Th phải chịu 1.260.000đ án phí DSST.

Trả lại ông Ph 500.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp

Kiến nghị khắc phục: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Quan hệ tranh chấp giữa ông Ngụy Ngọc Ph và ông Ngụy Đình Th là quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với cá nhân, các bên phát sinh tranh chấp không tự giải quyết. Nguyên đơn là ông Ngụy Ngọc Ph làm đơn khởi kiện ông Ngụy Đình Th tại Tòa án. Ông Ngụy Đình Th có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 15 tháng 11 năm 2016 ông Ngụy Đình Th vay tiền của ông Ngụy Ngọc Ph thời hạn vay 05 tháng tức đến ngày 15/4/2017 trả. Đến hạn ông Th không trả ông Ph tiền. Ngày 04 tháng 4 năm 2019, ông Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Th trả số tiền vay. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[3] *Về điều luật áp dụng:* Ngày 15 tháng 11 năm 2016, ông Ngụy Đình Th vay tiền của ông Ngụy Ngọc Ph, thời hạn vay 05 tháng tức ngày 15 tháng 4 năm 2017 phải trả. Đến hạn và cho đến nay ông Th không trả ông Ph đồng nào tiền gốc và trả được 100.000đ tiền lãi. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Ph và ông Th đang được

thực hiện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Ph Hội đồng xét xử thấy, ngày 15 tháng 11 năm 2016, ông Nguyễn Đình Th vay của ông Ph số tiền 20.000.000đ, vay có giấy biên nhận, hai bên thỏa thuận trong giấy biên nhận lãi suất 01%/tháng, thời hạn 05 tháng tức ngày 15- 4- 2017 ông Th phải trả ông Ph tiền gốc và tiền lãi. Đến hạn ông Th không trả ông Ph được tiền gốc và trả được 100.000đ tiền lãi. Ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ông Ph yêu cầu ông Th trả số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi của số tiền này thời gian từ khi vay đến nay tổng số 5.200.000đ, ông Th đồng ý. Xét thấy, yêu cầu ông Ph và ông Th là tự nguyện, phù hợp với các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình Th vắng mặt, các bên không thỏa thuận được với nhau về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

[6] *Án phí:* Do yêu cầu được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Đình Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đối với số tiền phải thi hành án Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC- BTC- BTP, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b,d khoản 1 Điều 688, các Điều 429, 463, khoản 1,5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 147 BLTTDS; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC- BTP- BTC khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xử:

Buộc ông Nguyễn Đình Th trả ông Nguyễn Ngọc Ph 20.000.000đ tiền gốc và 5.200.000đ tiền lãi, tổng số 25.200.000đ.

Án phí: Ông Nguyễn Đình Th phải chịu 1.260.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Ph 500.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002782 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND(02b);
- THA;
- ĐS;
- Lưu HS- VP.

Bùi Thị Hương